

Số: 29/2021/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 22 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 32, 33, 34, 35 và 36 Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án thụ lý số: 35/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “*Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” của người yêu cầu:

- Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1994; địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Huệ P, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn D, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Văn T và bà Trần Huệ P kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Giấy đăng ký kết hôn số: 101, đăng ký ngày 15/8/2019. Tại phiên hòa giải ngày 07/4/2021, ông Phạm Văn T và bà Trần Huệ P thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Ông Phạm Văn T và bà Trần Huệ P xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Phạm Thế B - Sinh ngày: 13/12/2019 cho bà Trần Huệ P trực tiếp nuôi dưỡng; ông Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng (*Mỗi tháng hai triệu đồng*). Ngày cấp dưỡng nuôi con là vào ngày 10 hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Phạm Thế B đủ 18 tuổi.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Phạm Văn T và bà Trần Huệ P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 07 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do đó căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành về thỏa thuận thuận tình ly hôn của ông Phạm Văn T và bà Trần Huệ P.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phạm Văn T và bà Trần Huệ P thuận tình ly hôn. (Giấy đăng ký kết hôn số: 101, đăng ký ngày 15/8/2019 tại UBND xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung:* Ông Phạm Văn T và bà Trần Huệ P xác định có 01 con chung và thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Phạm Thế B - Sinh ngày: 13/12/2019 cho bà Trần Huệ P trực tiếp nuôi dưỡng; ông Phạm Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng (*Mỗi tháng hai triệu đồng*). Ngày cấp dưỡng nuôi con là vào ngày 10 hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Phạm Thế B đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Phạm Văn T và bà Trần Huệ P xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Nhơn;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Phú Đạt